

Số: **48** /2019/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **03** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý dịch vụ công,
dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;
Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ các Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2781/TTr-SXD ngày 24 tháng 9 năm 2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định Quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh; Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TT tin học và Công báo;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (LT.160).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH

Quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số **48** /2019/QĐ-UBND
ngày **03**/12/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho việc quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi chung là dịch vụ công ích). Các dịch vụ công ích đô thị quy định tại quy định này gồm:

1. Dịch vụ nạo vét duy trì hệ thống thoát nước đô thị.
2. Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng đô thị.
3. Dịch vụ quản lý và chăm sóc, duy trì cây xanh, hoa cảnh đô thị; trồng mới, bổ sung cây xanh thay thế tại các tuyến đường nội thị.
4. Dịch vụ duy trì, sửa chữa, thay mới phụ kiện của hệ thống điện chiếu sáng trang trí, hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn trang trí và đèn tín hiệu giao thông đô thị.
5. Dịch vụ tang lễ, nghĩa trang đô thị và các dịch vụ chỉnh trang đô thị thường xuyên khác (treo cờ, quét vôi, sơn đường).
6. Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) giao kinh phí để thực hiện các dịch vụ công ích đô thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực quản lý, cung ứng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị

Việc lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đấu thầu

Đấu thầu được áp dụng cho các gói thầu thuộc danh mục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 1 của Quy định này.

2. Đặt hàng

a) Áp dụng các gói thầu thuộc danh mục quy định tại khoản 6 Điều 1 của Quy định này;

b) Áp dụng trong trường hợp các gói thầu thuộc danh mục quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4,5 Điều 1 quy định này không đáp ứng được các điều kiện đấu thầu.

Điều 4. Điều kiện tổ chức đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích đô thị

1. Đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

2. Đặt hàng

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và đảm bảo các quy định sau:

a) Được UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện (trường hợp được phân cấp phê duyệt dự toán phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị) chấp thuận bằng văn bản hình thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị là hình thức đặt hàng.

b) Trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này, có từ 2 đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị trở lên có đủ điều kiện theo quy định đề xuất tham gia gói thầu thì ưu tiên lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo hình thức đặt hàng tự nguyện giảm giá cao nhất.

Điều 5. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán

1. Phương pháp lập dự toán thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Xây dựng và hướng dẫn của Sở Xây dựng về xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. UBND cấp huyện, các đơn vị được giao quản lý dịch vụ công ích đô thị được phép thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm thực hiện lập, thẩm tra hồ sơ dự toán để phục vụ công tác thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị.

2. Khối lượng của từng loại công tác dịch vụ công ích được xác định theo kế hoạch thực hiện do UBND cấp huyện phê duyệt đối với cấp huyện; đối với

các sở, ban, ngành tỉnh được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ đầu tư, tiến hành lập và phê duyệt kế hoạch làm cơ sở lập dự toán chi phí dịch vụ công ích.

3. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí dịch vụ công ích

a) Đối với dự toán chi phí thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn huyện, thành phố có giá trị từ 5,0 tỷ đồng trở lên hoặc các sở, ban, ngành tỉnh được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư:

Chủ đầu tư lập dự toán và đề xuất phương thức cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn gửi Sở Xây dựng thẩm định trước ngày 01 tháng 9 hàng năm (hoặc trước ngày 01 tháng 9 năm trước năm tổ chức đấu thầu) đối với các dịch vụ công ích đô thị mang tính chất thường xuyên hàng năm.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, chủ đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán và phương thức cung ứng dịch vụ công ích.

b) Phân cấp cho UBND cấp huyện tổ chức lập và phê duyệt dự toán, phương thức cung ứng dịch vụ công ích đối với dự toán chi phí thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn huyện, thành phố giá trị dưới 5,0 tỷ đồng:

Chủ đầu tư tổ chức lập dự toán và đề xuất phương thức cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn trình Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố (gọi tắt là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện) thẩm định trước ngày 01 tháng 9 hàng năm (hoặc trước ngày 01 tháng 9 năm trước năm tổ chức đấu thầu).

Trên cơ sở kết quả thẩm định, chủ đầu tư trình UBND cấp huyện phê duyệt dự toán và phương thức cung ứng dịch vụ công ích.

4. Thời gian thẩm định và phê duyệt

Thời gian thẩm định dự toán không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian phê duyệt dự toán không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ công ích đô thị

1. Đối với các dịch vụ công ích đô thị có tính chất thường xuyên

a) Trường hợp đấu thầu: Thời gian thực hiện tối đa 03 (Ba) năm, phân chia chi tiết từng năm làm cơ sở thanh, quyết toán theo niên độ ngân sách.

b) Trường hợp đặt hàng: Thời gian thực hiện tối đa 01 (Một) năm và phù hợp với niên độ ngân sách.

2. Đối với các dịch vụ công ích đô thị có tính chất không thường xuyên

UBND cấp huyện (các đơn vị) quyết định thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu.

3. Thời gian hoàn thành quy trình lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị của năm tiếp theo chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công ích đô thị

1. Sau khi có Quyết định duyệt dự toán và phương thức thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị của cấp thẩm quyền, UBND cấp huyện, các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện các dịch vụ công ích đô thị tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo quy định cụ thể:

a) Đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

b) Đặt hàng

- UBND cấp huyện (các đơn vị) lập hồ sơ yêu cầu gửi đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị;

- Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu, đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị lập hồ sơ đề xuất đặt hàng gửi UBND cấp huyện (các đơn vị);

- UBND cấp huyện (các đơn vị) kiểm tra, xét hồ sơ đề xuất và lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

2. UBND cấp huyện (các đơn vị) tổ chức ký hợp đồng với đơn vị cung ứng các dịch vụ công ích đô thị đã được lựa chọn tại Khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị đã được ký kết, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các dịch vụ công ích đô thị đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu theo quy định.

4. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo hợp đồng, UBND cấp huyện (các đơn vị) có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị đã thực hiện và thanh lý hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 8. Phương thức nghiệm thu

1. Công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ công ích đô thị được tổ chức định kỳ theo quy định, hoặc đột xuất theo theo hợp đồng đã được ký kết.

2. Hồ sơ và thành phần nghiệm thu

a) Hồ sơ nghiệm thu

Sổ nhật ký, biên bản nghiệm thu. Nội dung nghiệm thu phải chi tiết cho từng dịch vụ công ích đô thị, phải thể hiện đầy đủ các tiêu chí: Khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích đô thị đã thực hiện; chất lượng công việc đã hoàn thành; thông số kỹ thuật theo đúng quy định của nhà nước.

b) Thành phần tham gia trong hồ sơ nghiệm thu

- Đối với công việc mang tính chất thường xuyên:

+ Nghiệm thu theo ngày bằng hình thức sổ nhật ký: Đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị tự tổ chức ghi sổ nhật ký và nghiệm thu nội bộ;

+ Nghiệm thu tháng: Gồm cán bộ giám sát của chủ đầu tư (UBND cấp huyện (hoặc các đơn vị được giao làm chủ đầu tư) và đại diện đơn vị thực hiện hợp đồng dịch vụ công ích đô thị (mời đại diện của UBND xã, phường, thị trấn sở tại nếu thấy cần thiết);

+ Nghiệm thu định kỳ hàng quý, nghiệm thu theo công việc phát sinh:

Đối với chủ đầu tư là UBND cấp huyện: Lãnh đạo phòng Quản lý đô thị (Kinh tế và Hạ tầng) chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính kế hoạch, UBND xã (phường, thị trấn) có liên quan, các phòng, ban đơn vị có liên quan và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

Đối với chủ đầu tư là các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện dịch vụ công ích đô thị: Lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc chủ đầu tư chủ trì phối hợp với các phòng, ban đơn vị có liên quan, đơn vị tư vấn quản lý dự án (nếu có) và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

+ Nghiệm thu giá trị thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng năm:

Đối với chủ đầu tư là UBND cấp huyện: Lãnh đạo UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị để tổ chức nghiệm thu; thành phần gồm: phòng Quản lý đô thị (Kinh tế và Hạ tầng), phòng Tài chính kế hoạch, các phòng, ban đơn vị có liên quan và đại diện UBND xã (phường, thị trấn) nếu cần thiết.

Đối với chủ đầu tư là các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí thực hiện dịch vụ công ích đô thị: Lãnh đạo đơn vị chủ trì, phối hợp với đại diện đơn vị thực hiện dịch vụ công ích đô thị, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và các phòng, ban chuyên môn trực thuộc chủ đầu tư, đơn vị tư vấn quản lý dự án (nếu có) để tổ chức nghiệm thu.

- Đối với công việc mang tính chất không thường xuyên:

Chủ đầu tư chủ trì phối hợp với đơn vị thực hiện dịch vụ công ích đô thị tổ chức nghiệm thu theo tiến độ hoàn thành dịch vụ công ích đô thị; thành phần tham gia nghiệm thu gồm: Lãnh đạo UBND cấp huyện (các đơn vị); Lãnh đạo phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện (các đơn vị) và UBND xã (phường, thị trấn) nếu cần thiết.

c) Yêu cầu trong công tác nghiệm thu

Nghiệm thu đảm bảo đúng thực tế, đúng thời điểm và kịp thời, các yêu cầu về kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

3. Thời gian nghiệm thu

a) Đối với công việc mang tính chất thường xuyên

- Nghiệm thu hàng tháng: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo; thời gian nghiệm thu tháng cuối quý thực hiện cùng thời điểm nghiệm thu hàng quý;

- Nghiệm thu hàng quý: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng liền kề tháng cuối quý;

- Nghiệm thu năm: Nghiệm thu vào tuần đầu tiên của năm tiếp theo trên cơ sở hợp đồng đã ký (thời gian để tính 01 năm bắt đầu từ ngày ký hợp đồng).

b) Đối với công việc mang tính chất không thường xuyên: Theo tiến độ hoàn thành công việc.

Điều 9. Nguyên tắc tạm ứng, thanh toán, quyết toán

Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết và theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 10. Xử lý các trường hợp phát sinh khối lượng thực hiện dịch vụ công ích đô thị

1. Trường hợp phát sinh khối lượng sử dụng ngân sách do UBND cấp huyện cân đối: UBND cấp huyện tự tổ chức thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Trường hợp phát sinh khối lượng sử dụng ngân sách do UBND tỉnh cân đối, UBND cấp huyện (các đơn vị) tổ chức lập dự toán, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 5 Quy định này và tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo quy định để triển khai thực hiện. Thời gian lập, trình thẩm định, phê duyệt dự toán thực hiện tại thời điểm phát sinh khối lượng, công việc.

3. Trường hợp phát sinh khối lượng cần điều chỉnh cơ cấu nhưng không vượt tổng mức dự toán, UBND tỉnh giao UBND cấp huyện (các đơn vị) tự tổ chức thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn các cơ quan được giao quản lý vốn ngân sách cho công tác dịch vụ công ích đô thị trong việc quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị; hướng dẫn việc áp dụng, vận dụng các định mức, đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, trình UBND tỉnh ban hành những đơn giá chưa có trong hệ thống đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công ích theo điểm a khoản 3 Điều 5 của Quy định này.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức ký hợp đồng và thực hiện các dịch vụ công ích đô thị do UBND cấp huyện (các đơn vị) triển khai.

Điều 12. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng chế độ chính sách trong lĩnh vực công ích đô thị trên địa bàn tỉnh, cho ý kiến bằng văn bản về phương thức thực hiện các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Tham mưu cho UBND tỉnh Quyết định giao dự toán thực hiện các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Phê duyệt quyết toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị theo quy định.

Điều 13. Sở Kế hoạch đầu tư

1. Phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình thẩm định, cho ý kiến bằng văn bản về phương thức thực hiện các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND cấp huyện, đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị thực hiện các công việc nêu tại Điều 7 Quy định này.

Điều 14. UBND các huyện, thành phố

1. Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn quản lý.

2. Trình cấp có thẩm quyền giao dự toán thực hiện các dịch vụ công ích có sử dụng nguồn ngân sách tỉnh trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Phê duyệt quyết toán thực hiện dịch vụ công ích theo quy định.

4. Giao phòng, ban chuyên môn làm chủ đầu tư tổ chức lập dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ công ích trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Quy định này.

5. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và giao dự toán chi phí dịch vụ công ích, giao dự toán thực hiện các dịch vụ công ích trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định điểm b khoản 3 Điều 5 Quy định này.

6. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và phương thức thực hiện, phê duyệt dự toán chi tiết, giá gói thầu; tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thực hiện dịch vụ công ích đô thị với đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo Điều 7 Quy định này.

7. Quản lý, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng về quy trình, khối lượng, thời gian và chất lượng đối với các dịch vụ công ích đô thị do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn được giao quản lý.

8. Thỏa thuận kế hoạch thực hiện dịch vụ công ích với đơn vị cung ứng dịch vụ công ích trước khi triển khai để làm cơ sở quản lý, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm.

9. Tổ chức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về chấp hành và thực hiện Luật bảo vệ môi trường, các quy định của địa phương về vệ sinh môi trường đô thị.

Điều 15. Các đơn vị được UBND tỉnh giao kinh phí để thực hiện các dịch vụ công ích đô thị

1. Lập kế hoạch thực hiện dịch vụ công ích đô thị để triển khai thực hiện.
2. Lập dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ công ích đô thị trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.
3. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và phương thức thực hiện, phê duyệt dự toán chi tiết, giá gói thầu; tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thực hiện dịch vụ công ích đô thị với đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo Điều 7 Quy định này.
4. Quản lý, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng cả về quy trình, khối lượng, thời gian và chất lượng đối với các dịch vụ công ích đô thị do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện đối với nội dung công việc được giao quản lý, thực hiện.

Điều 16. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về công tác vệ sinh môi trường đô thị để xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp và văn minh. Chỉ đạo các Bản, Tiểu khu, Tổ dân phố đưa nội dung chấp hành quy định về vệ sinh môi trường đô thị vào các cuộc họp thường xuyên của Tiểu khu, Tổ dân phố.
2. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công ích đô thị để thống nhất quy định thời gian, địa điểm đổ rác, dụng cụ đựng rác thải sinh hoạt trên địa bàn, đảm bảo vệ sinh và mỹ quan đô thị.
3. Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn.
4. Phản ánh, báo cáo UBND cấp huyện những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn.
5. Tham gia công tác nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 17. Đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo đúng hợp đồng đã ký kết, đảm bảo quy trình kỹ thuật và chất lượng theo quy định.
2. Thực hiện theo kế hoạch và hợp đồng thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm do chủ đầu tư phê duyệt theo quy định.
3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về đảm bảo an toàn lao động và an toàn giao thông trong quá trình thực hiện các dịch vụ công ích đô thị.

4. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đô thị, giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà nước trong quá trình cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

5. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng của UBND cấp huyện (các đơn vị) trong quá trình thực hiện cung ứng các dịch vụ công ích đô thị. Phản ánh kịp thời với các cơ quan chức năng thuộc UBND cấp huyện (các đơn vị) những tồn tại khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn.

6. Thống nhất với chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) để quy định cụ thể về vị trí, địa điểm, thời gian thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

7. Tổ chức triển khai thu giá đối với các dịch vụ công ích khi được cấp có thẩm quyền quy định bằng văn bản.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đối với những nội dung quy định nêu trên, đề nghị tổ chức, cá nhân gửi ý kiến góp ý qua Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh